

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **172/2021/HS-ST**

Ngày: 22/6/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tố Loan**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lường Văn Hịa**.

Ông **Nguyễn Quang Khải**.

- Thư ký phiên tòa: **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Nông Quốc Hoàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 185/2021/TLST- HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2021/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Quý L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1976; tại Điện Biên; Nơi cư trú: Thôn T B B, xã T L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Con ông: Vũ Quý T (đã chết); Con bà: Đặng Thị C (đã chết); Vợ: Vũ Thị N, sinh năm 1982; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 10/3/2021 đến ngày 12/3/2021, được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày xét xử (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/3/2021, Vũ Quý L đi bộ từ nhà ở thôn Thanh Bình B, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên mục đích để đi tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi Bị cáo cầm theo 100.000 đồng đi đến khu vực đường

thuộc bản Pe Luông, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên Bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc thái, khoảng 45 tuổi (Bị cáo không biết tên và địa chỉ) Bị cáo hỏi: “Có Heroine và hồng phiến bán không?”. Người đàn ông trả lời: “ Có, mua bao nhiêu ?” Bị cáo hỏi “ Hồng phiến bán thế nào?” người đàn ông đó trả lời “ Hồng phiến bán 50.000 đồng/ 1 viên” Bị cáo nói “ Bán cho 01 viên Hồng phiến và 50.000 đồng Heroine” người đàn ông nói “Mua thì đưa tiền đây”

Bị cáo đưa 100.000 đồng cho người đàn ông. Người đàn ông đó cầm tiền của Bị cáo rồi đưa lại cho Bị cáo 02 gói trong đó 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, miệng gói được hơ lửa hàn kín bên trong có 01 viên Hồng phiến và 01 gói được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có các cục bột Heroine. Bị cáo cầm xem rồi đồng ý mua. Bị cáo cầm 02 gói Heroine và Hồng phiến vừa mua được bên tay trái đi bộ về nhà. Đang trên đường về nhà thì gặp Tổ công tác Công an xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Đoàn biên phòng Thanh Luông và Đội phòng chống ma túy và tội phạm bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ. Tổ công tác yêu cầu Bị cáo đứng lại kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện tay trái của Bị cáo đang cầm 02 gói ma túy. Tổ công tác mời người chứng kiến đến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo đúng quy định.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 10/3/2021 đã xác định như sau: Số cục chất bột màu trắng đục nghi Heroine của Vũ Quý L có khối lượng là 0,08 gam, trích gửi giám định 0,03 gam không hoàn lại mẫu vật. Vật chứng còn lại 0,05gam; 01 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp của Vũ Quý L có khối lượng là 0,09 gam; gửi toàn bộ đi giám định. Tổng khối lượng là 0,17 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 315/GĐ-PC09 ngày 17/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vũ Quý L gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vũ Quý L gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số: 132/CT-VKSDB ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Vũ Quý L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Từ 13 tháng tù đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 0,08 gam Heroine (đã trích gửi giám định 0,03 gam không hoàn lại, vật chứng còn lại 0,05 gam).

Đối với 01 viên nén ma túy tổng hợp của Vũ Quý L có khối lượng là 0,09 gam đã gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại. Đề nghị HĐXX không xử lý về vật chứng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vũ Quý L khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 10 giờ 00 phút ngày 10/3/2021 tại thôn Thanh Bình B, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên Vũ Quý L đã có hành vi cất giấu trái phép trên người là 0,08 gam Heroine và 0,09 gam Methamphetamie. Tổng khối lượng là 0,17 gam, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của

Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

...i Có 02 chất ma túy trở lên.....

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bố đẻ của Bị cáo là ông Vũ Quý Thê được Nhà nước tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến hạng Ba, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Năm 2000 Bị cáo kết hôn với chị Vũ Thị Nguyên có 03 người con lớn sinh năm 2001 con nhỏ sinh năm 2017.

Ngày 10/3/2021 Bị cáo bị bắt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2010 cho đến ngày bị bắt.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần xem xét.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án gồm: 0,08 gam Heroine (đã trích gửi giám định 0,03 gam không hoàn lại, vật chứng còn lại 0,05 gam), cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 viên ma túy tổng hợp có khối lượng là 0,09 gam đã gửi toàn bộ giám định không hoàn lại, nên HĐXX không đề cập.

[5] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 45 tuổi đã bán ma túy cho Bị cáo do Bị cáo không biết tên và địa chỉ, quá trình điều tra không xác minh, làm rõ được. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm i, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Quý L phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **12 (mười hai)** tháng tù.

Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 10/3/2021 đến 12/3/2021). Bị cáo còn phải chấp hành là 11 tháng 27 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày Bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy*: 0,08 gam Heroine (đã trích gửi giám định 0,03 gam không hoàn lại, vật chứng còn lại 0,05 gam).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Thanh Luông HĐB;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trần Thị Tố Loan

